

Bản án số: 44/2024/HSST

Ngày 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân.

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lương Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Tổ dân phố số 1, phường Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST- HS, ngày 31 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST- HS ngày 05/9/2024 đối với các bị cáo.

1. Vi Văn K (tên gọi khác: Không) sinh ngày 29/10/2003, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn R, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Bố đẻ Vi Văn M, sinh năm 1974; Mẹ đẻ Vi Thị M, sinh năm 1974; Vợ: Bị cáo sống như vợ chồng với Trần Kim P, sinh Năm 2006; trú tại: xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; con: Bị cáo có 01 sinh năm 2023. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân Thân: Tại bản án số 40/HS-ST, ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Vi Văn K 03 năm 03 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02 /2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Không) sinh ngày 13/9/2002, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt nam; Bố đẻ Nguyễn Văn L, sinh năm 1979; Mẹ đẻ Vũ Thị L, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án .

+ Bản án số 97/2021/HS-ST, ngày 30/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Nguyễn Văn Ninh 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2022. Tính đến thời điểm phạm tội, ngày 21/02/2024 bị can chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Tại bản án số 40/HS-ST, ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ninh 03 năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02 /2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân Đ (tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/9/2000, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Bố đẻ (không xác định được); Mẹ đẻ Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 21/02/2024 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai, làm nhiệm vụ tại khu vực đường N2 thuộc Tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai phát hiện một số nam thanh niên, dừng xe mô tô tại hè đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Yêu cầu kiểm tra, các đối tượng bỏ chạy, tiến hành truy đuổi, bắt giữ. Tổ công tác giữ được người đang ngồi trên xe mô tô BKS 24S1 - 134.75 là Vi Văn K và Nguyễn Văn N. Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước Nguyễn Văn N đang mặc 02 (hai) túi nilon mép miết, trong đó: Túi thứ nhất đựng 01 (một) viên nén hình lục lăng (ký hiệu là M1) và 01 (một) viên nén hình lục lăng bị vỡ thành 02 mảnh to và nhiều mảnh nhỏ (ký hiệu là M2), N và Kết khai nhận là ma túy MDMA; 01 (một) túi đựng các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu là M3), Ninh và Kết khai nhận là ma túy Ketamine. Số ma túy trên K đưa cho N mang đi bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Vi Văn K 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, BKS 24S1-134.75; số tiền 3.600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, kèm theo 01 sim số 0852.507.954; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, kèm theo 01 sim số 0352.666.988. Thu giữ

của Nguyễn Văn N 01 (một) điện thoại di động màu vàng màn hình bị vỡ không mở được máy, kèm 01 sim điện thoại.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn K, Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân Đ tại ngõ 347, đường Điện Biên Phủ, thuộc Tổ 1, phường S, thị xã S phát hiện và thu giữ: 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc đã qua sử dụng; 50 (năm mươi) chiếc túi nilon loại có mép miết, 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu là M4); 01 (một) hộp giấy, bên trong có 02 (hai) túi nilon loại có mép miết, bên trong túi thứ nhất đựng 33 (ba mươi ba) viên nén hình lục lăng màu trắng (ký hiệu là M5); bên trong túi thứ hai đựng 13 (mười ba) túi nilon nhỏ hơn, có mép miết đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu là M6). Thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Văn N 01 (một) túi nilon có mép miết, bên trong chứa 01 (một) ống nhựa nhỏ đựng các hạt tinh thể màu hồng (ký hiệu là M7), Ninh khai là Methamphetamine N mua để sử dụng riêng cho bản thân và bán kiếm lời.

Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu bạc; 01 (một) căn cước công dân mang tên Vi Văn K; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N; thu giữ của Nguyễn Xuân Đ 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, kèm theo sim số 0898.842.878.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số 87/KL-GĐMT ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: M1: 0,427 gam là loại chất ma túy MDMA, M2: 0,418 gam là loại chất ma túy MDMA, M3: 0,779 gam là loại chất ma túy Ketamine, M4: 0,337 gam là loại chất ma túy Ketamine, M5: 14,313 gam là loại chất ma túy MDMA, M6: 9,956 gam là loại chất ma túy Ketamine, M7: 0,332 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Vi Văn K, Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân Đ khai nhận đầu năm 2023, Vi Văn K thuê phòng trọ tại ngõ 347 đường Đ, Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai để ở. Đến khoảng tháng 09 năm 2023, K bắt đầu mua ma túy MDMA và Ketamine để bán lẻ cho khách du lịch. Kết đã mua 50 viên MDMA và nửa “uốn” Ketamine của một người tên T “xù” ở thành phố Hà Nội với giá 120.000 đồng/01 viên MDMA và 18.000.000 đồng/01 “uốn” Ketamine (mỗi “uốn” chia được 13-14 “chỉ”, mỗi “chỉ” khoảng 0,95- 0,97 gam Ketamine). Đến khoảng tháng 10/2023, do làm phục vụ ở quán bar và thường xuyên có khách hỏi mua ma túy nên Nguyễn Văn N liên lạc với Vi Văn K để xin Kết cùng bán ma túy, K đồng ý, sau đó N đến ở cùng với K tại phòng trọ ngõ 347 đường Đ. Khoảng thời gian sau đó, Vi Văn K và Nguyễn Văn N nhiều lần cùng nhau đi bán ma túy. Đến tháng 12 Âm lịch năm 2023, Vi Văn K đi Lâm Đồng thăm vợ con, một mình N vẫn tiếp tục bán ma túy, ngoài số ma túy do K đưa, N còn mua 500.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine từ 01 người đàn ông (N không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực bến xe thị xã Sa Pa nhằm mục đích sử dụng cá nhân và bán để kiếm lời, số ma túy này N cất giấu tại vị trí phía sau bức tranh trong phòng ngủ. Sau khi Nguyễn Văn N

bán hết ma túy, Vi Văn K tiếp tục liên lạc với T “xù” qua ứng dụng Telegram để đặt mua ma túy và dặn N đi nhận từ xe khách 16 chỗ. Sau đó, một mình N đi lấy ma túy về chia nhỏ để bán. Đến gần tết Nguyên đán 2024, K từ Lâm Đồng về Sa Pa và tiếp tục cùng N nhiều lần đi bán ma túy. Ngày 06/02/2024, Vi Văn K rủ Nguyễn Xuân Đ lên thị xã S ở cùng. Sau đó Vi Văn K và Nguyễn Văn N rủ Nguyễn Xuân Đ tham gia mua bán ma túy, Đ đồng ý. Trước khi về nhà tại Bắc Giang để nghỉ Tết, Vi Văn K lấy chiếc hộp đựng ma túy từ trên trần thạch cao, trong phòng ngủ xuống và nói với Đ “Đồ để trong này nhá”, đồng thời đưa cho Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và dặn, nếu có ai gọi điện hỏi mua ma túy thì bán, Đ đồng ý nhưng chưa bán được cho ai. Đến ngày 17/02/2024, Vi Văn K và Nguyễn Văn N từ Bắc Giang lên S, sau đó cả ba tiếp tục cùng nhau bán ma túy với giá 400.000 đồng - 500.000 đồng/01 viên ma túy MDMA và 2.300.000 đồng/01 “chỉ” ma túy Ketamine, trong đó Nguyễn Xuân Đ đi bán ma túy cùng Vi Văn K 02 lần, cùng Nguyễn Văn N 01 lần. Ngày 20/02/2024, Vi Văn K đưa cho Nguyễn Xuân Đ 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng Việt Nam, bên trong có chứa ma túy Ketamine và dặn Đ cất đi, nếu có ai hỏi mua thì bán. Đ đã tự ý sử dụng một ít, số còn lại để bán theo như lời K.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-SP ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p,b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn K từ 09 năm đến 10 năm tù. Phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 năm đến 10 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Buộc bị cáo Vi Văn K và bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vi Văn K 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu

được của các bị cáo, còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong trong các bì thư; 50 (năm mươi) túi nilon mép miết; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3A079458, một mặt có dán tờ giấy in nội dung “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án vận chuyển trái phép chất ma túy xảy ra tại đường N2, thuộc tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 21/02/2024”, bên trong có chứa: 01 hộp giấy màu trắng kích thước 13,5cm x 9cm x 5cm; 02 (hai) túi nilon loại mép miết kích thước 13cm x 8,5cm; 01 (một) túi nilon loại mép miết kích thước 5cm x 7,5 cm; 14 (mười bốn) túi nilon loại mép miết kích thước 2,5cm x 2,5 cm; 01 (một) túi nilon loại mép miết kích thước 6cm x 9,5 cm; 01 (một) ống nhựa dài 12cm, đường kính 0,5cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Wave BKS 24S1-134.75; 01 điện thoại Iphone màu vàng kèm theo 01 sim số 0852.507.954 thu giữ của bị cáo Vi Văn K và 02 (hai) cân điện tử, 1.000đ (một nghìn đồng) có số seri AB 6801683. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 3.600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, kèm theo 01 sim số 0352.666.988; 01 điện thoại màu vàng màn hình bị vỡ không mở được máy, kèm 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, kèm theo 01 sim số 0898.842.878. Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn K; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân Đ, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N cho các bị cáo.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã S, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận. Hành vi của bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, khi bắt giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo đã thu giữ được tổng các chất ma túy là 26,23 gam trong đó MDMA là 15,158 gam, Ketamine là 11,072 gam. Ngoài ra còn thu giữ 0,332 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn N, đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này các bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời không phân công vai trò nhiệm vụ cho từng đồng phạm, nên là đồng phạm giản đơn. Do đó cần phải đánh giá vai trò, tính chất, mức độ của từng bị cáo trong vụ án, để quyết định mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp. Bị cáo Vi Văn K trực tiếp liên lạc để mua ma túy, cùng các bị cáo khác chia nhỏ để bán kiếm lời. Số tiền thu được, bị cáo cũng là người quản lý để dùng chi tiêu cho cả nhóm, do đó bị cáo K giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn N trực tiếp đi nhận ma túy, sử dụng các công cụ chia nhỏ ma túy, cùng các bị cáo mang ma túy đi bán. Ngoài tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn N phải chịu trách nhiệm chung với các bị cáo khác ra, bị cáo Nguyễn Văn N còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép 0,332 gam ma túy Methamphetamine. Nên bị cáo N giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ khi được Vi Văn K rủ tham gia thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đồng ý và trực tiếp cùng với bị cáo Vi Văn K và Nguyễn Văn N mang ma túy đi bán cho khách, do đó bị cáo Được giữ vai trò thứ 3 trong vụ án. Ngoài hành vi phạm tội trên tại bản án số 40/2024/HS-ST, ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo Vi Văn K 03 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn N 03 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng, nhưng bản án trên được xét xử và có hiệu lực pháp luật sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đưa ra xét xử lần này, nên bị cáo Nguyễn Văn N không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và bị cáo Vi Văn K không thuộc

trường hợp tái phạm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự. Mà phải áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với hai bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vi Văn K có tài sản riêng, nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo. Còn bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân Đ không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

[4] Về vật chứng gồm: 15,158 gam MDMA và 11,072 gam Ketamine thu giữ của các bị cáo cùng 0,332 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N đã trích mẫu 2,46 gam MDMA, 0,58 gam Ketamine, 0,091 gam Methamphetamine không hoàn lại còn lại 12,698 gam MDMA và 10,492 gam Ketamine, 0,241 gam Methamphetamine cùng toàn bộ túi niêm phong cũ được tái niêm phong trong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai là vật cấm tàng trữ lưu hành và 50 (năm mươi) túi nilon mép miết; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3A079458, một mặt có dán tờ giấy in nội dung “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án vận chuyển trái phép chất ma túy xảy ra tại đường N2, thuộc tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 21/02/2024”, bên trong có chứa: 01 hộp giấy màu trắng kích thước 13,5cm x 9cm x 5cm; 02 (hai) túi nilon loại mép miết kích thước 13cm x 8,5cm; 01 (một) túi nilon loại mép miết kích thước 5cm x 7,5 cm; 14 (mười bốn) túi nilon loại mép miết kích thước 2,5cm x 2,5 cm; 01 (một) túi nilon loại mép miết kích thước 6cm x 9,5 cm; 01 (một) ống nhựa dài 12cm, đường kính 0,5cm là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ. 01 (một) xe mô tô hiệu Wave BKS 24S1-134.7502, 02 (hai) cân điện tử; 1.000 đồng có số seri AB 6801683, 01 điện thoại Iphone màu vàng kèm theo 01 sim số 0852.507.954, các bị cáo sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với những đồ vật còn lại quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm 3.600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, kèm theo 01 sim số 0352.666.988; 01 điện thoại màu vàng màn hình bị vỡ không mở được máy, kèm 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, kèm theo 01 sim số 0898.842.878 cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn K; 01 căn cước công dân mang tên

Nguyễn Xuân Đ, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N, cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Về những vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người tên T “xù” bị cáo Vi Văn K khai là người đã bán ma túy cho K, không xác được căn cước, lai lịch của đối tượng, do vậy không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông đã bán Methamphetamine cho Nguyễn Văn N tại khu vực Bến xe thị xã S, không xác minh nhân thân, lai lịch của người này, nên không xử lý được.

[6] Về án phí: Các bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn K 10 (mười) năm tù.

+ Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp bản án. Buộc bị cáo Vi Văn K phải chịu hình phạt của hai bản án gồm: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 40/2024/HS-ST, ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và 10 (mười) năm tù về “Mua bán trái phép chất ma túy” của bản án số 44/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tổng cộng bị cáo Vi Văn K phải chấp hành 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 09/6/2022 đến ngày 01/11/2022. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu hình phạt của hai bản án gồm: 03 (ba) năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 40/2024/HS-ST, ngày 26/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về “Mua bán trái phép chất ma túy” của bản án số 44/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 10/6/2022 đến ngày 01/11/2022. Thời gian bị cáo Vi Văn K và bị cáo Nguyễn Văn N chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ tạm, giam bị cáo 21/02/2024.

+ Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Vi Văn K số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 12,698 gam MDMA và 10,492 gam Ketamine, 0,241 gam Methamphetamine hoàn lại sau trích mẫu giám định cụ thể: 0,300 gam MDMA (mẫu M1), 0,297 gam MDMA (mẫu M2), 0,650 gam Ketamine (mẫu M3) cùng toàn bộ túi niêm phong cũ được tái niêm phong trong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, một mặt của bì thư có ghi dòng chữ “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn N và Vi Văn K tại tổ 5 phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 21/02/2024 (Mẫu M1, mẫu M2, Mẫu M3) và 0,265 gam Ketamine (mẫu M4), 12,101 gam MDMA (mẫu M5), 9,577 gam Ketamine (mẫu M6) cùng toàn bộ túi niêm phong cũ được tái niêm phong trong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, một mặt của bì thư có ghi dòng chữ “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Nguyễn Văn N, sinh năm 2002, Vi Văn K, sinh năm 2003 tại ngõ 347, đường Điện B, tổ 1 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 21/02/2024 (Mẫu M4, mẫu M5 và mẫu M6) và 0,241 gam Methamphetamine (mẫu M7) cùng toàn bộ túi niêm phong cũ được tái niêm phong trong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, một mặt của bì thư có ghi dòng chữ “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Nguyễn Văn N, sinh năm 2002, Vi Văn K, sinh năm 2003 và Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 2000 khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn N tại ngõ 347, đường Điện B, tổ 1 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 21/02/2024 (Mẫu M7) và 01 hộp giấy màu trắng kích thước 13,5cm x 9cm x 5cm; 02 (hai) túi nilon loại mép miết kích thước 13cm x 8,5cm; 01 (một) túi nilon loại mép miết kích thước 5cm x 7,5 cm; 14 (mười bốn) túi nilon loại mép miết kích thước 2,5cm x 2,5 cm; 01 (một) túi nilon loại mép miết kích thước 6cm x 9,5 cm; 01 (một) ống nhựa dài 12cm, đường kính 0,5cm, được đựng trong 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3A079458, một mặt có dán tờ giấy in nội dung “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án vận chuyển trái phép chất ma túy xảy ra tại đường N2, thuộc tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 21/02/2024” và 50 (năm mươi) túi nilon mép miết. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Wave BKS 24S1-134.7502, 01 điện thoại Iphone màu vàng kèm theo 01 sim số 0852.507.954 của bị cáo Vi Văn K, 02 (hai) cân điện tử; 1.000 đồng có số seri AB 6801683 thu giữ khi khám xét nơi ở của các

bị cáo. Tạm giữ số tiền 3.600.000đ (*ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong tài khoản số: 3949.0.9030078.000000 của Công an thị xã S, mở tại kho bạc nhà nước thị xã S, tỉnh Lào Cai và 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, kèm theo 01 sim số 0352.666.988 của bị cáo Vi Văn K; 01 điện thoại màu vàng màn hình bị vỡ không mở được máy, kèm 01 sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, kèm theo 01 sim số 0898.842.878 của bị cáo Nguyễn Xuân Đ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Vi Văn K 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn K; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân Đ, Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vi Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã S;
- CQCSĐT Công an thị xã S;
- CQTHAHS Công an thị xã S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Huân

Nguyễn Văn Tuấn

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS thị xã Sa Pa;
- CQCSĐT Công an thị xã Sa Pa;
- CQTHAHS Công an thị xã Sa Pa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Minh Huấn

Trần Ngọc Mạnh

Ngô Đức Quang

